

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đánh giá hoạt động  
doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ  
trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2023**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam tại Công văn số 69a/CTTNMT-TCKT ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc đăng ký kế hoạch tài chính và chỉ tiêu xếp loại doanh nghiệp năm 2023; Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam tại Công văn số 180/TMN-TCKT ngày 20 tháng 3 năm 2022 về việc điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2023 và đăng ký một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đánh giá hoạt động doanh nghiệp năm 2023; Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam tại Công văn số 186/CV-NXB ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc đăng ký kế hoạch tài chính và chỉ tiêu xếp loại doanh nghiệp năm 2023;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đánh giá hoạt động năm 2023 cho các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*(Chi tiết theo Bảng chỉ tiêu đánh giá hoạt động của 03 doanh nghiệp đính kèm).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ; Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV: Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Tài nguyên và Môi trường miền Nam; Chủ tịch Công ty kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Cục Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính);
- Công thông tin điện tử Bộ TNMT;
- Lưu VT, KHTC.NT.

*u*



## BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

### BẢNG CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP NĂM 2023 của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| Số TT | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính       | Kết quả đánh giá  | Ghi chú |
|-------|--|-------------------|---|---------|
| 1     | <b>Chỉ tiêu 1:</b> Doanh thu và thu nhập khác  | Triệu đồng        | 233.833   |         |
| 2     | <b>Chỉ tiêu 2:</b> Lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu:   |                   |   |         |
| a     | Lợi nhuận thực hiện ( <i>sau thuế TNDN</i> )   | Triệu đồng        | 1.840   |         |
| b     | Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu  | %                 | 1,85  |         |
| 3     | <b>Chỉ tiêu 3:</b> Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:  |                   |   |         |
| a     | Nợ phải trả quá hạn  | Triệu đồng        | 0   |         |
| b     | Khả năng thanh toán nợ đến hạn   | Lần               | Lớn hơn 1   |         |
| 4     | <b>Chỉ tiêu 4:</b> Chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác, về tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, về lao động, tiền lương, an sinh xã hội, về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính |                   | Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, bảo đảm đúng thời hạn và chất lượng đảm bảo. |         |
| -     | <i>Số nộp ngân sách</i>  | <i>Triệu đồng</i> | <i>25.273</i>   |         |
| 5     | <b>Chỉ tiêu 5:</b> Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ bằng nguồn ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ( <i>Đảm bảo số lượng, chất lượng nghiệm thu của cơ quan quản lý</i> )   | Triệu đồng        | 70% doanh thu (là 163.683)  |         |

## BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

### **BẢNG CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP NĂM 2023** **của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| <b>Số TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>  | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Kết quả đánh giá</b>   | <b>Ghi chú</b> |
|--------------|--|--------------------|---|----------------|
| <b>1</b>     | <b>Chỉ tiêu 1:</b> Doanh thu và thu nhập khác  | Triệu đồng         | 275.000   |                |
| <b>2</b>     | <b>Chỉ tiêu 2:</b> Lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu:   |                    |   |                |
| a            | Lợi nhuận thực hiện ( <i>sau thuế TNDN</i> )   | Triệu đồng         | 3.720   |                |
| b            | Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu  | %                  | 6,6   |                |
| <b>3</b>     | <b>Chỉ tiêu 3:</b> Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:  |                    |   |                |
| a            | Nợ phải trả quá hạn  | Triệu đồng         | 0   |                |
| b            | Khả năng thanh toán nợ đến hạn   | Lần                | Lớn hơn 1   |                |
| <b>4</b>     | <b>Chỉ tiêu 4:</b> Chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác, về tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, về lao động, tiền lương, an sinh xã hội, về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính |                    | Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, bảo đảm đúng thời hạn và chất lượng đảm bảo. |                |
| -            | <i>Số nộp ngân sách</i>  | <i>Triệu đồng</i>  | 23.546  |                |
| <b>5</b>     | <b>Chỉ tiêu 5:</b> Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ bằng nguồn ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ( <i>Đảm bảo số lượng, chất lượng nghiệm thu của cơ quan quản lý</i> )   | Triệu đồng         | 70% doanh thu (là 192.500)  |                |

## BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

### **BẢNG CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP NĂM 2023** của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| Số TT | Chỉ tiêu  | Đơn vị tính       | Kết quả đánh giá  | Ghi chú |
|-------|---|-------------------|---|---------|
| 1     | <b>Chỉ tiêu 1:</b> Doanh thu và thu nhập khác   | Triệu đồng        | 162.000   |         |
| 2     | <b>Chỉ tiêu 2:</b> Lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu:  |                   |   |         |
| a     | Lợi nhuận thực hiện ( <i>sau thuế TNDN</i> )  | Triệu đồng        | 2.240   |         |
| b     | Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu   | %                 | 2,6   |         |
| 3     | <b>Chỉ tiêu 3:</b> Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:   |                   |   |         |
| a     | Nợ phải trả quá hạn   | Triệu đồng        | 0   |         |
| b     | Khả năng thanh toán nợ đến hạn  | Lần               | Lớn hơn 1 lần   |         |
| 4     | <b>Chỉ tiêu 4:</b> Chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách, về tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, về lao động, tiền lương, an sinh xã hội, về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính |                   | Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, bảo đảm đúng thời hạn và chất lượng đảm bảo. |         |
| -     | <i>Số nộp ngân sách</i>   | <i>Triệu đồng</i> | 2.750   |         |
| 5     | <b>Chỉ tiêu 5:</b> Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ bằng nguồn ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ( <i>Đảm bảo số lượng, chất lượng nghiệm thu của cơ quan quản lý</i> )  | Triệu đồng        | 500   |         |